

Số: 892 /2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 23 tháng 12 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2020/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa:

**-Nguyên đơn: Chị Trương Thị Thanh H, sinh năm 1987.**

Đăng ký HKTT: Căn hộ 2410, CT2 dự án T khu đô thị mới A, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

**-Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm 1986.**

Đăng ký HKTT và cư trú tại: Căn hộ 2410, CT2 dự án T khu đô thị mới A, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :**

Chị Trương Thị Thanh H và anh Mai Văn T.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trương Thị Thanh H và anh Mai Văn T chung sống với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định và được chứng nhận kết hôn ngày 12/12/2012. Sau kết hôn chị H, anh T thuê nhà sống tại Hoàng Mai, đến tháng 10/2015 thì về sống tại địa chỉ căn hộ 2410, CT2 dự án tổ hợp thương mại dịch vụ và căn hộ The Pride khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê , quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc,

đến tháng 01 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Nay chị H, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

- **Về con chung:** Xác nhận chị Hòa, anh T có 01 con chung là Mai Hồng N ( nữ ), sinh ngày 06/8/2015. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Hòa, anh T về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Hồng N và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị H cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác thay thế. Còn đối với cháu Mai Nhật M ( nam ), sinh ngày 24/10/2017 cả chị H và anh T cùng xác nhận là con riêng chị Trương Thị Thanh H ( theo kết luận giám định số: 412/C09-TT3 ngày 03/12/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ công an).

- **Về tài sản chung ( động sản, bất động sản ):** Chị Hòa, anh T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ:** Chị H, anh T xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Hòa đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008908 ngày 04/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Giao Phong, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thanh Thủy**